

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-DS ngày 14/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Ánh S; sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Thái Thị Mai L; sinh năm: 1987; địa chỉ: Xóm 7, xã Gia Phố, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2023, bản tự khai ngày 06/7/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn Anh Phan Ánh S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Thái Thị Mai L đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2022 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là vì vợ chồng không chung quan điểm sống, chị L chửi bới, nói xấu đăng lên mạng xúc phạm anh và gia đình nhà chồng. Anh đã cố gắng nhẫn nhịn, hai bên gia đình nội ngoại cũng đã khuyên nhủ, nhưng chị L càng hỗn với gia đình nhà chồng, khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân

nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Thái Thị Mai L.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao căn cước công dân; xác nhận thông tin nơi cư trú; biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án; bản tự khai; đơn đề nghị, đề ngày 31/8/2023.

Bị đơn chị Thái Thị Mai L: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định và chị L đã biết Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nhưng không trực tiếp có ý kiến trình bày và không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Ngày 18/8/2023, Tòa án về trực tiếp tại Công an xã G, huyện Hương Khê để tiến hành xác minh nơi cư trú của chị Thái Thị Mai L. Tại buổi làm việc với ông Trương Cao C - Phó trưởng Công an xã Gia Phố, huyện Hương Khê cung cấp thông tin: Công dân Thái Thị Mai L, sinh ngày 06/5/1987, số định danh cá nhân 042187013804 là công dân của địa phương, đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại là thôn P, xã Gia Phố, huyện Hương Khê, ngoài ra chị L không đăng ký tạm trú, tạm vắng ở bất kỳ địa phương nào khác.

Cùng ngày, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương về trực tiếp tại nhà chị Thái Thị Mai L để lấy lời khai nhưng chị L không có mặt nên không lấy lời khai trực tiếp được. Tại buổi làm việc ông Thái Văn T và bà Dương Thị T (cha mẹ đẻ của chị L) đã cung cấp thông tin về vụ việc và số điện thoại của chị L là 0966942038. Tòa án đã liên lạc gọi điện trực tiếp thì chị L trình bày: Chị đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nhưng do điều kiện chị đang đi làm ăn xa, không về giải quyết vụ án được nên đề nghị Tòa án cho phép chị vắng mặt trong các phiên họp, phiên hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt; đồng thời, chị trình bày chị và anh S có đăng ký kết hôn với nhau, quá trình chung sống giữa anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh S nhiều lần có hành vi đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị. Nay anh S làm đơn xin ly hôn thì do tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng không có con chung, tài sản chung nên chị đồng ý ly hôn với anh S và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt chị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, anh S và chị L trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh S, chị L nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên đề nghị xử cho anh S được ly hôn chị L; về con chung, vợ chồng không có con chung nên đề nghị không xem xét; về tài sản chung, đương sự không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét; về án phí, đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn P, xã Gia Phố, huyện Hương Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự. Bị đơn chị L không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi hòa giải. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Ngày 31/8/2023, nguyên đơn anh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị L nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S, chị L theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Thái Thị Mai L và anh Phan Ánh S trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hương Khê theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2021 ngày 23/02/2021, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do không cùng quan điểm sống nên giữa vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã, chửi bới, thậm chí đánh đập nhau. Mặc dù, được gia đình nội ngoại khuyên bảo để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án anh S nhất quyết xin ly hôn, chị L đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh S, chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh S được ly hôn với chị L.

[2.2] Về con chung: Các bên đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phan Ánh S là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Phan Ánh S được ly hôn với chị Thái Thị Mai L.

2. Về án phí: Anh Phan Ánh S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Anh S đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007925 ngày 05/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng